

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN SINH HỌC

Phòng thi số: **01**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	S H 0011	Huỳnh Thị Quỳnh Anh	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.4	Hóa	9.0		5.000	
2	H S 0020	Nguyễn Thị Kiều Anh	05/07/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Văn Trỗi - Đăk Pơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Sinh	9.2		3.750	
3	A S 0021	Nguyễn Thị Tâm Anh	11/12/1995	An Khê - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Sinh	9.2		4.750	
4	S V 0032	Hồ Nhật Ánh	02/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.4	Văn	8.9		7.500	
5	T S 0034	Phạm Thị Hoàng Anh	22/01/1995	AyunPa - Gia Lai	Trần Quốc Toàn, PT	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.8	Sinh	9.0		4.250	
6	S V 0049	Đình Thị Thanh Bình	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.2	Văn	7.3		1.500	
7	S K 0050	Huỳnh Đức Bình	11/09/1995	Lê Thủy-QBình	Võ Thị Sáu, Đăk đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.7	/	/		6.000	
8	L S 0054	Trần Gia Bình	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.3	Sinh	8.0		2.000	
9	A S 0062	Nguyễn Quỳnh Chi	22/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Sinh	8.2		6.000	
10	S K 0085	Nguyễn Ngọc Diễm	19/07/1995	ChưPăh - Gia Lai	YaLy, ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.6	/	/		1.750	
11	V S 0086	Nguyễn Thị Bích Diễm	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	Sinh	8.0		1.500	
12	S K 0087	Trương Thị Thúy Diễm	08/11/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đăk Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.9	/	/		6.750	
13	H S 0100	Nguyễn Thị Hoàng Dung	06/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.6	Sinh	8.3		2.250	
14	T S 0111	Lê Việt Dũng	27/02/1995	Vinh Quang - Kon Tum	Trương Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	Sinh	8.1		1.250	
15	L S 0128	Lê Thanh Duy	22/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.1	Sinh	8.7		4.750	
16	S V 0148	Nguyễn Thị La Đan	02/10/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa-ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.6	Văn	8.2		3.500	
17	A S 0179	Nguyễn Nhật Hà	27/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Sinh	9.0		4.000	
18	S K 0183	Nguyễn Thị Thu Hà	11/05/1995	Khoái Châu-Hung Yên	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.5	/	/		4.250	
19	S V 0189	Trần Thanh Hà	02/01/1995	Thạch Thất-Hà Tây	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.6	Văn	8.8		3.250	
20	H S 0209	Hoàng Thị Thu Hằng	08/06/1994	Tam Đảo, Vĩnh Phú	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Sinh	8.7		5.250	
21	A S 0219	Phan Thị Xuân Hằng	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Sinh	8.5		4.250	
22	A S 0221	Nguyễn Hoàng Mỹ Hạnh	12/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Sinh	9.2		3.750	
23	S K 0222	Nguyễn Thị Hạnh	20/03/1995	An Khê - Gia Lai	Sơn Lang - Kbang	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	/	/		3.000	

(Danh sách này gồm 23 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN SINH HỌC

Phòng thi số: **02**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	H S 0236	Nguyễn Lâm Thu Hiền	06/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Sinh	9.0		4.250	
2	T S 0254	Nguyễn Trung Hiếu	02/03/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KrôngPa	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.4	Sinh	8.0		3.250	
3	V S 0260	Phạm Thị Phương Hoa	12/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	Sinh	8.3		3.000	
4	H S 0270	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Sinh	8.4	1.0	4.500	Ba Hóa
5	S K 0276	Phạm Huy Hoàng	18/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng-Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.2	/	/		4.000	
6	S V 0280	Đào Kim Hội	17/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.8	Văn	7.7		1.250	
7	V S 0283	Lê Hồng Hồng	04/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.1	Sinh	8.6		3.500	
8	S H 0284	Nguyễn Thị Hồng Hồng	27/02/1995	Tây Sơn - Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	Hóa	9.6		6.000	
9	A S 0308	Trần Phương Hường	07/10/1995	Phù Tiên - Hải Hưng	Chu Văn An, MangYang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Sinh	8.2		1.250	
10	L S 0314	Nguyễn Huy Huy	28/03/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	Sinh	9.3		1.500	
11	Đ S 0316	Nguyễn Đức Huy	18/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa - ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	Địa	7.8	Sinh	8.2		0.250	
12	S V 0336	Phan Thị Ngọc Huyền	20/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.9	Văn	7.3		3.750	
13	S V 0349	Lê Quỳnh Khoa	10/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.3	Văn	8.2		5.000	
14	H S 0352	Võ Đăng Khoa	28/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Sinh	8.3		1.500	
15	H S 0366	Đình Lê Tùng Lâm	09/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Sinh	8.5		5.250	
16	S H 0381	Chu Mỹ Linh	20/08/1995	An Khê - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	Hóa	8.4		5.000	
17	H S 0386	Giang Thị Thùy Linh	01/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.4	Sinh	8.3		3.750	
18	S K 0389	Hoàng Nguyễn Mỹ Linh	01/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	/	/		6.000	
19	S V 0391	Huỳnh Thị Mỹ Linh	26/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.5	Văn	8.0		6.250	
20	S K 0393	Lê Mỹ Linh	18/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.0	/	/		5.250	
21	V S 0398	Ngô Thị Trúc Linh	20/11/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	Sinh	8.8	1.0	5.250	Ba Văn
22	H S 0401	Nguyễn Thị Khánh Linh	22/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Sinh	8.9		6.000	
23	S V 0402	Nguyễn Thị Ngọc Linh	30/05/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.6	Văn	7.8		3.000	
24	S V 0408	Trần Diệu Linh	10/09/1995	EaKar- Đăk Lăk	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.1	Văn	7.9		3.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN SINH HỌC

Phòng thi số: **03**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hành kiểm	X. loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	S A 0454	Nguyễn Phạm Trà My	24/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.2	T.Anh	8.2		3.250	
2	H S 0457	Nguyễn Thị Yến My	08/12/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Sinh	8.8		2.500	
3	S L 0458	Đặng Ngọc Nam	27/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.6	Lý	8.7		6.000	
4	S K 0468	Nguyễn Thị Tuyết Nga	05/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.0	/	/		6.250	
5	A S 0494	Hoàng Thị Như Ngọc	07/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Sinh	8.5		4.000	
6	S K 0496	Huỳnh Kim Ngọc	12/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.4	/	/		4.500	
7	S T 0498	Lê Hoàng Bảo Ngọc	10/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	Toán	8.7		2.500	
8	H S 0502	Nguyễn Thị Như Ngọc	29/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Sinh	9.0		5.250	
9	S K 0511	Võ Thị Bảo Ngọc	23/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.3	/	/		1.500	
10	V S 0513	Đặng Thảo Nguyên	05/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.5	Sinh	8.4		2.000	
11	L S 0514	Đông Thảo Nguyên	27/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.3	Sinh	8.0		6.000	
12	H S 0536	Hà Thế Nhân	21/11/1995	An Nhơn - Bình Định	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	Sinh	9.1		4.750	
13	A S 0538	Lê Thành Nhân	30/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Sinh	8.9		3.250	
14	T S 0542	Võ Thành Nhân	18/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	Sinh	8.8		2.750	
15	A S 0550	Lê Ngô Ý Nhi	20/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Sinh	9.3		7.000	
16	V S 0557	Nguyễn Thị Yên Nhi	07/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	Sinh	8.2		4.250	
17	S A 0561	Trần Duy Phương Nhi	08/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.5	T.Anh	9.4		6.000	
18	H S 0562	Trần Thanh Ý Nhi	29/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	Sinh	8.7		5.000	
19	H S 0589	Trần Thị Thùy Nhung	13/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	Sinh	8.8		6.000	
20	S L 0595	Tô Thị Xuân Nữ	23/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.4	Lý	9.0		4.500	
21	S A 0596	Lê Thị Mỹ Nương	26/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	T.Anh	7.8		2.500	
22	S V 0597	Nguyễn Võ Kim Nương	23/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Lê Lợi - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.8	Văn	8.5		4.500	
23	V S 0602	Nguyễn Hoàng Oanh	13/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	Sinh	8.2		1.250	
24	S K 0603	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.2	/	/		3.250	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN SINH HỌC

Phòng thi số: **04**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V S 0605	Nguyễn Thị Kiều Oanh	30/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	Sinh	9.0		2.625	
2	S K 0606	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.8	/	/		3.375	
3	L S 0609	Trần Thị Ngọc Oanh	17/05/1995	Nam Đàn - Nghệ An	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	Sinh	8.4		1.875	
4	H S 0632	Mai Hà Phương	29/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	Sinh	8.8		5.625	
5	V S 0633	Nguyễn Hoàng Nhật Phương	24/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	Sinh	8.9		3.500	
6	A S 0639	Trần Nguyễn Quỳnh Phương	23/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Sinh	9.2		6.750	
7	H S 0657	Liêu Trí Quốc	14/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.7	Sinh	8.1		2.250	
8	T S 0661	Bùi Thị Quyên	10/08/1995	Thanh Hà - Hải Dương	Lê Văn Tâm - ChuPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Sinh	8.3		2.125	
9	A S 0666	Nguyễn Phan Thục Quyên	26/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Sinh	8.0		6.000	
10	V S 0669	Trần Thị Lệ Quyên	28/04/1995	Đức Linh - Bình Thuận	Lê Văn Tâm, CPr	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.1	Sinh	8.3		1.500	
11	S V 0674	Nguyễn Hồ Xuân Quỳnh	19/04/1995	Vĩnh Trung - Đà Nẵng	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.9	Văn	9.0		5.375	
12	T S 0682	Nguyễn Ngọc Sáng	14/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nghĩa Hưng - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	Sinh	8.2		2.000	
13	T S 0689	Phạm Văn Sơn	15/02/1995	Phú Thiện - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	Sinh	8.1		3.625	
14	T S 0693	Nguyễn Văn Tài	04/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	Sinh	8.5		3.125	
15	A S 0694	Vũ Nguyễn Minh Tài	02/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Sinh	9.1		3.750	
16	S V 0712	Nguyễn Hồng Thanh	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	Văn	8.2		2.000	
17	H S 0723	Lê Thị Hoài Thảo	15/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	Sinh	8.8		6.750	
18	H S 0724	Lê Thị Phương Thảo	24/05/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	Sinh	8.6		5.000	
19	S K 0726	Lương Hồng Thảo	03/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.1	/	/		5.250	
20	S H 0739	Huỳnh Trần Anh Thi	18/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	9.1	Hóa	8.6		4.000	
21	L S 0745	Đỗ Trương Nhật Thịnh	27/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.0	Sinh	9.6		6.625	
22	H S 0750	Nguyễn Trường Thịnh	25/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần phú -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Sinh	8.8		1.750	
23	A S 0766	Phan Hà Thu	31/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Sinh	9.0		4.250	
24	A S 0767	Võ Hoài Thu	01/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	7.7	Sinh	9.1			

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN SINH HỌC

Phòng thi số: **05**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)	
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn				
1	V S 0769	Đinh Siu Hồng	Thư	21/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.5	Sinh	8.5		2.000	
2	V S 0770	Hồ Ngọc Anh	Thư	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	Sinh	8.3		0.750	
3	S K 0772	Trần Thị Anh	Thư	03/02/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Đắc Đoa	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.2	/	/		1.250	
4	S V 0795	Võ Thị Hồng	Thúy	20/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.7	Văn	7.6		3.000	
5	A S 0803	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	17/01/1995	ChuPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.1	Sinh	8.3		2.750	
6	H S 0806	Nguyễn Thị Hoàng	Thuyên	09/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	Sinh	8.4		7.750	
7	S H 0815	Lê Thị Kim	Tiến	11/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	Hóa	8.8		3.500	
8	S K 0823	Nguyễn Phúc	Toàn	18/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.7	/	/		6.000	
9	H S 0824	Nguyễn Quốc	Toàn	11/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.0	Sinh	9.0		4.250	
10	T S 0826	Trình Ngọc	Toàn	04/12/1995	Kon Tum	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.1	Sinh	8.4		6.750	
11	S K 0840	Đinh Thùy	Trang	18/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	/	/		5.000	
12	S K 0843	Hồ Thị Quỳnh	Trang	05/09/1995	Quỳnh Lưu-Nghệ An	Lê Lợi, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.2	/	/		6.750	
13	S V 0844	Lê Thị Kim	Trang	23/10/1995	Iagrai - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.0	Văn	8.4		6.250	
14	V S 0845	Lê Thị Ngọc	Trang	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.2	Sinh	8.4		1.000	
15	S A 0849	Lê Thị Thu	Trang	18/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.7	T.Anh	8.2		5.250	
16	S V 0863	Phí Thị Huyền	Trang	26/02/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, Đức cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.1	Văn	8.1		3.250	
17	H S 0864	Võ Thị	Trang	09/11/1995	Phong Điền - Huế	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	Sinh	8.2		5.250	
18	A S 0872	Đào Thị Mỹ	Trình	18/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Sinh	9.2		6.000	
19	A S 0881	Lâm Diệp Thiên	Trúc	15/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Sinh	8.0		4.250	
20	S T 0910	Phạm Nhật	Tuần	29/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	Toán	8.0		2.250	
21	S V 0913	Võ Anh	Tuần	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.1	Văn	8.6		6.500	
22	H S 0922	Nguyễn Trương Băng	Tuyền	16/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	10.0	Sinh	9.6	1.0	6.750	Ba Hóa
23	H S 0923	Trương Thị Phương	Tuyền	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.4	Sinh	9.0		2.500	
24	S V 0924	Vũ Phạm Sơn	Tuyền	13/11/1995	Iagrai - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.1	Văn	8.8		4.750	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trình Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN SINH HỌC

Phòng thi số: **06**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9			Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm	X.loại TN	Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	S A 0945	Nguyễn Kim Hồng Vân	18/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.2	T.Anh	8.1		5.625	
2	A S 0946	Nguyễn Thị Vân	24/05/1995	Hậu Lộc - Thanh Hóa	Phan Bội Châu, Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Sinh	8.6		4.250	
3	S A 0961	Phạm Thị Tường Vi	20/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.4	T.Anh	8.7		6.250	
4	A S 0967	Nguyễn Phan Lâm Viên	07/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Sinh	8.3		3.250	
5	S V 0989	Lê Hà Vy	11/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.7	Văn	8.1		2.750	
6	A S 0993	Phạm Nguyễn Hoài Vy	04/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Sinh	9.0		6.000	
7	A S 0994	Phạm Thảo Vy	22/05/1995	Quy Nhơn - Bình Định	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	7.9	Sinh	8.9		4.500	
8	H S 0999	Ngô Đình Triệu Vỹ	29/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.7	Sinh	8.2		3.500	
9	S V 1011	Trần Hoàng Hải Yên	07/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Sinh	8.0	Văn	7.6		1.375	

(Danh sách này gồm 09 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

